

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 04-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến;

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:
Ông Phạm Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn V, sinh ngày 01/02/1973 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Cao Thị N; có vợ là Vũ Thị K, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 20/02/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt;

2. Vũ Đức Ph, sinh ngày 25/02/1975 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến P và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 20/02/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt;

3. Phạm Văn T, sinh ngày 25/9/1973 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X (đã chết) và bà Phạm Thị D (đã chết); có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 20/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ đến nay, có mặt;

4. Hà Văn L, sinh ngày 04/11/1973 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Hà Thị M; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 20/02/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt;

5. Trần Văn H, sinh ngày 10/10/1975 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Ngô Thị H (đã chết); có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 20/02/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút 13/02/2020, sau khi ăn liên hoan hội đồng ngũ tại nhà anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1976 ở thôn T, xã Đ, huyện T, Phạm Văn V, Trần Văn H, Hà Văn L, Vũ Đức Ph và Phạm Văn T rủ nhau sang nhà anh Nguyễn Văn Bn, sinh năm 1982, ở cạnh nhà anh B. Lúc này, nhà anh Bn không có ai ở nhà, cửa mở nhưng cả nhóm vẫn vào ngồi chơi, uống nước. Sau đó, cả nhóm rủ nhau đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại gian bếp nhà anh Bn. Quá trình đánh xóc đĩa, Phạm Văn V là người cầm cái. Dụng cụ dùng để đánh xóc đĩa là 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị do một nam thanh niên (không rõ lai lịch) cắt từ lá bài tú lơ khơ có sẵn tại nhà anh Bn. Cách thức chơi xóc đĩa là người cầm cái cho 04 quân vị hình tròn có hai mặt khác màu vào đĩa, úp bát lên rồi xóc, sau đó đặt bát, đĩa xuống để những người tham gia đặt tiền cược theo hai cửa chẵn, lẻ. Sau khi đặt tiền xong, người cầm cái mở bát để xác định chẵn hay lẻ (trong 04 quân vị có 01 quân có màu khác với những quân còn lại là lẻ; có 02 hoặc 04 quân có màu giống nhau là chẵn). Căn cứ vào kết quả chẵn hay lẻ, người cầm cái sẽ thu tiền của người chơi đặt cửa sai kết quả và trả tiền thắng cho người chơi đặt cửa đúng kết quả chẵn hoặc lẻ với tỷ lệ bằng số tiền người chơi đã đặt cửa. Cả nhóm quy ước số tiền đặt cược cho mỗi lần xóc đĩa ít nhất là 20.000 đồng. Các đối tượng đánh xóc đĩa đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tiên Lãng bắt quả tang, thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và số tiền 7.480.000 đồng. Trong đó thu của P 2.750.000 đồng,

thu của V 2.650.000 đồng, thu của T 1.100.000 đồng, thu của L 800.000 đồng và thu của H 180.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Phạm Văn T khai trước khi đánh xóc đĩa có mượn của một người mới quen tại nhà anh Bn, không biết tên tuổi, địa chỉ số tiền 1.500.000 đồng để đánh xóc đĩa, quá trình đánh xóc đĩa bị thua 400.000 đồng; V khai trước khi đánh xóc đĩa có khoảng 3.000.000 đồng dùng để đánh xóc đĩa, quá trình đánh xóc đĩa bị thua 350.000 đồng; P có 2.000.000 đồng dùng đánh xóc đĩa, quá trình đánh xóc đĩa thắng 750.000 đồng; L có khoảng 500.000 đồng dùng đánh xóc đĩa, quá trình đánh xóc đĩa thắng 300.000 đồng; H có 200.000 đồng dùng đánh xóc đĩa, quá trình đánh xóc đĩa bị thua 20.000 đồng. Các bị cáo khai khi sang nhà anh Bn, thấy cửa mở nên vào chơi, trong lúc các bị cáo đánh xóc đĩa thì gia đình anh Bn không có ai ở nhà. Bốn quân vị là do nam thanh niên cho T mượn tiền cắt hộ xong bỏ đi, không tham gia đánh xóc đĩa cùng các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 04/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố Phạm Văn V, Vũ Đức Ph, Phạm Văn T, Hà Văn L, Trần Văn H về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 04/5/2020, truy tố Phạm Văn V, Vũ Đức Ph, Phạm Văn T, Hà Văn L, Trần Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội Đánh bạc. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng Điều 65 BLHS đối với các bị cáo V, P; áp dụng Điều 36 BLHS đối với các bị cáo T, L, H. Xử phạt các bị cáo V từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, P từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt các bị cáo T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo L, H mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; trừ cho các bị cáo T, H, L 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp hình phạt sung (phạt tiền) đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo T, L, H do các bị cáo đều là lao động tự do có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, đã được chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xác nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 7.480.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập đã đầy đủ và theo đúng trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của BLTTHS; các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu được và biên bản phạm tội quả tang. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi ngày 13/02/2020 của Phạm Văn V, Vũ Đức Ph, Phạm Văn T, Hà Văn L, Trần Văn H cùng nhau đánh xóc đĩa trái phép, được thua bằng tiền với số tiền 7.480.000 đồng là đồng phạm tội Đánh bạc, vi phạm khoản 1 Điều 321 BLHS.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò và nhân thân của các bị cáo: Mặc dù, vụ án có nhiều đồng phạm tham gia song không có sự bàn bạc, phân công, câu kết giữa các đồng phạm nên đây là vụ án đồng phạm thông thường. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng, Phạm Văn V là người giữ vai trò tích cực, bởi lẽ V cầm cái và sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất, tiếp đến là Vũ Đức Ph sử dụng số tiền đánh bạc lớn thứ hai, rồi đến Phạm Văn T, Hà Văn L và cuối cùng là Trần Văn H.

Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo P có bố đẻ, L có mẹ đẻ là người có công với nước (được tặng Huân chương kháng chiến), bị cáo T được tặng Kỷ niệm chương Bảo vệ an ninh Tổ quốc của Bộ Công an; các bị cáo đều có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Do đó, các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Căn cứ vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử cho rằng, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly mà nên cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, đối với các bị cáo V, P cần phải áp dụng Điều 65 BLHS, còn đối với các bị cáo T, L, H nên áp dụng Điều 36 BLHS và ở mức hình phạt khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị là thỏa đáng. Thời gian các bị cáo T, L, H đã bị tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, đã được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS, các bị cáo T, L, H bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ phải bị khấu trừ thu nhập từ 05 đến 20% mức thu nhập. Nhưng xét thấy, các bị cáo T, L, H đều có thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này.

[9] Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của anh Nguyễn Văn Bn nhưng do gia đình anh Bn không có ai ở nhà, khi đi không khóa cửa, anh Bn không biết các bị cáo đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Đối với người thanh niên cho bị cáo T vay tiền và cất quân vị do chưa xác định được tên, tuổi nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý theo pháp luật.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 7.480.000 đồng, các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền trên.

[11] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V, Vũ Đức Ph, Phạm Văn T, Hà Văn L, Trần Văn H đồng phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

- Phạm Văn V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Vũ Đức Ph 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Phạm Văn V cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Đức Ph cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

- Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho T 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Hà Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho L 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Trần Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho H 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Hà Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ, 04 (bốn) quân vị; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.480.000 (bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ, đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn V, Vũ Đức Ph, Phạm Văn T, Hà Văn L, Trần Văn H mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Chi

